

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1.826.47 <b>-0.98%</b>	314.79 <b>+3.15%</b>	125.99 <b>+0.17%</b>	51,307.79 <b>+0.45%</b>	66,734.24 <b>-0.30%</b>	25,124.17 <b>+0.48%</b>

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Theo dõi phản ứng giá"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/06, VN-Index giảm -18.07 điểm (-0.98%) về mức 1826.47 điểm với 87 mã tăng, 226 mã giảm và 52 mã ngang chiều. Tổng khối lượng giao dịch đạt 727 triệu cổ phiếu (+43.4%). Tổng giá trị giao dịch đạt 19.486 tỷ đồng, tương ứng tăng +29.4% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.98%), HNX-Index (+3.15%), UPCOM-Index (+0.17%), VN30 (-0.84%), VNMID (-1.7%), VNSML (-0.59%), VNDIAMOND (-0.66%), VNFINLEAD (-1.53%), VNCOND (-1.13%), VNCONS (-1.33%).

Khối ngoại bán ròng -543.19 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: HPG (-124.19 tỷ), HDB (-122.22 tỷ), ACB (-119.05 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: FPT (+482.21 tỷ), VHM (+65.77 tỷ), MWG (+65.3 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Lực bán mạnh ở cuối phiên kéo điểm số tiếp tục giảm, thanh khoản đã cải thiện hơn so với phiên trước tuy nhiên vẫn dao động ở mức thấp (19 nghìn tỷ đồng). Các phiên tới thị trường vẫn tiếp tục chịu áp lực giảm điểm, cần lực cầu lớn của tổ chức. Nhà đầu tư theo dõi phản ứng giá tại hỗ trợ 1750 - 1800 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, VN-Index tiếp tục xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, trong đó các chỉ báo kỹ thuật đều cho tín hiệu giảm (chỉ báo MACD và đường MA hướng xuống). Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nâng tỷ trọng tiền mặt trong tài khoản, hạn chế giao dịch giai đoạn này.

Hỗ trợ trên khung ngày: 1750 - 1800 điểm.

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ tuần, VN-Index đang vi phạm đường MA10 tuần, chỉ báo kỹ thuật MACD dần suy yếu. Trạng thái điều chỉnh trên khung ngày sẽ ảnh hưởng đến xu hướng trên khung tuần. Do đó các hành động cần chờ đợi đến khi nhịp giảm chậm lại trên khung ngày.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: VN-Index tiếp tục nhịp giảm trên biểu đồ ngày với độ rộng thị trường nghiêng về phía bán. Nhà đầu tư hạn chế giao dịch tại giai đoạn này và theo dõi phản ứng giá tại hỗ trợ 1750 - 1800 điểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ: 1586 - 1606

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Nhịp giảm trên khung ngày vẫn sẽ tiếp diễn trong các phiên tới, các giao dịch trading chưa được ưu tiên trong giai đoạn này. Nhà đầu tư tiếp tục nâng tỷ trọng tiền mặt trên 50% trong tài khoản, chờ đợi phản ứng của VN-Index tại vùng hỗ trợ 1750 - 1800 điểm, khi dòng tiền trở nên sôi động hơn, độ rộng nhóm ngành được lan tỏa.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Báo cáo ngành Bán lẻ: KQKD Q1/2026 tăng trưởng vượt trội - Triển vọng duy trì tích cực.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SSI	07/05/2026	28-29	31 - 32	26.5	11.11%	27.00	-3.00%	Cắt lỗ
2	DPM	13/05/2026	26.3 - 26.8	30.0	25.0	13.85%	25.15	-3.23%	Cắt lỗ
3	VTP	14/05/2026	66.5 - 68.5	78.0	63.3	17.29%	65.70	-1.20%	Nắm giữ
4	VPB	15/05/2026	28 - 29	31 - 33	26.6	16.15%	26.45	-2.18%	Cắt lỗ
5	CTG	15/05/2026	35 - 36	39.0	33.1	10.17%	33.85	-2.40%	Cắt lỗ
6	VCI	19/05/2026	25 - 26	28.0	24.0	9.38%	24.35	-3.52%	Cắt lỗ
7	FPT	19/05/2026	74 - 75	80.0	70.0	7.67%	74.80	0.67%	Nắm giữ
8	BSR	21/05/2026	31 - 32	36 - 38	28.2	21.91%	27.70	-5.11%	Cắt lỗ
9	PVD	21/05/2026	32 - 33	40 - 41	26 - 27	27.36%	29.25	-5.66%	Cắt lỗ
10	BCM	21/05/2026	54 - 56	63.6	49.0	17.78%	53.30	1.30%	Chốt lời
11	DGW	27/05/2026	40.5 - 41.5	45 - 46	39.0	10.17%	39.40	-3.15%	Cắt lỗ
12	KDH	27/05/2026	22.5 - 23	25.0	21.0	9.65%	22.95	0.66%	Chốt lời
13	NLG	27/05/2026	25.8 - 26.5	28.6	24.5	9.16%	26.05	2.29%	Chốt lời

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- ECB: Vàng vượt trái phiếu kho bạc Mỹ trở thành tài sản dự trữ số một thế giới
- Mỹ muốn áp thuế 25% đối với hàng hóa Brazil sau cuộc điều tra theo mục 301
- Xuất khẩu dầu thô Mỹ tiếp tục lập kỷ lục vì châu Á, châu Âu 'gom hàng'

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Xuất khẩu thủy sản tăng hơn 10%, ghe rộng cửa vào Mỹ, tôm tiếp tục chịu sức ép
- Lãi suất qua đêm liên ngân hàng vọt lên 11%, NHNN bơm ròng hơn 13.600 tỷ đồng
- 5 tháng đầu năm 2026, vốn ngoại rót vào TP.HCM hơn 2,3 tỷ USD thông qua M&A

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 05/06/2026: Công bố tỷ lệ thanh toán của Mỹ
- 05/06/2026: FTSE công bố danh mục
- 06/06/2026: Công bố số liệu kinh tế VN tháng 5 và 5 tháng

**Chỉ số thị trường Việt Nam**

	02/06/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,826.47	<b>-0.98%</b>	<b>-3.16%</b>	<b>0.51%</b>
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19,505.24	<b>29.27%</b>	<b>2.76%</b>	<b>-16.76%</b>
HNX	314.79	<b>3.15%</b>	<b>15.82%</b>	<b>21.07%</b>
HNX GTGD (Tỷ VND)	995.56	<b>3.88%</b>	<b>1.16%</b>	<b>-43.90%</b>
Upcom	125.99	<b>0.17%</b>	<b>-0.10%</b>	<b>-1.85%</b>
Upcom GTGD (Tỷ VND)	558.44	<b>23.49%</b>	<b>18.37%</b>	<b>-8.64%</b>
P/E VNindex (x)	13.49	<b>-0.95%</b>	<b>-2.67%</b>	<b>-8.79%</b>
P/B VNindex (x)	2.08	<b>-0.95%</b>	<b>-2.80%</b>	<b>-4.59%</b>

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	FPT	2.61%	HDB	-3.30%	ACB	6.58%	VIC	-6.35%	LPB	17.09%	SHB	-11.11%
2	SSB	1.41%	BSR	-3.15%	FPT	3.17%	LPB	-5.74%	VHM	11.13%	MWG	-10.36%
3	ACB	0.80%	GAS	-2.38%	SSB	0.91%	HDB	-5.68%	VPL	11.11%	MSN	-7.92%
4			PLX	-2.26%	GVR	0.87%	VRE	-5.49%	VIC	9.05%	MSB	-6.81%
5			CTG	-2.03%	GAS	0.24%	MSN	-5.18%	VRE	8.39%	SSI	-5.43%

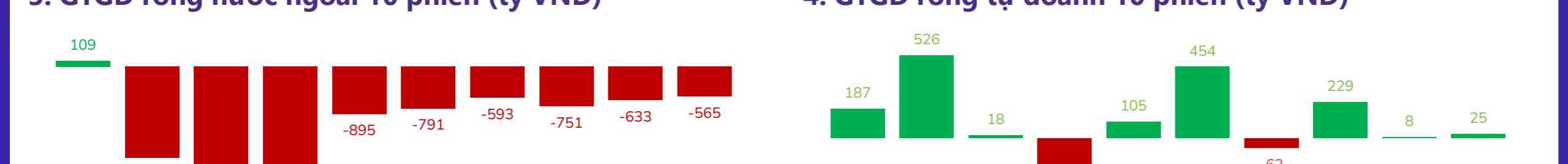
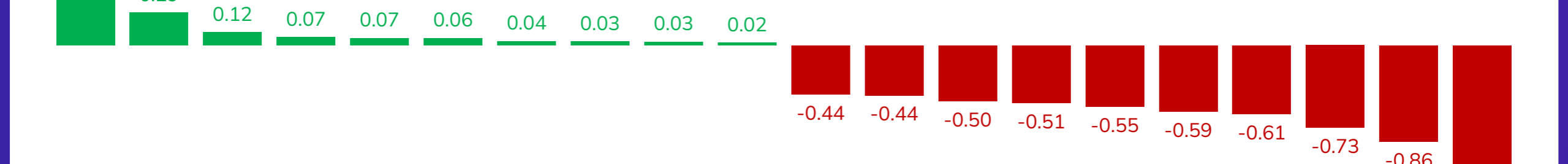
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	BVH	3.87%	NVL	-6.89%	HNA	5.61%	GEX	-8.96%	GEX	15.25%	PC1	-28.71%
2	DGC	1.90%	CII	-5.43%	KDC	5.58%	NVL	-8.39%	MSB	13.04%	SZC	-21.13%
3	KDH	1.32%	PDR	-5.28%	BIC	5.12%	SZC	-8.20%	MCM	12.14%	VSC	-17.91%
4	PHR	1.03%	VCF	-4.43%	FIT	4.34%	DXS	-7.64%	PHR	10.66%	NVL	-16.72%
5	BWE	0.70%	PGD	-3.78%	VCF	3.45%	CII	-7.54%	TRA	10.07%	SCR	-16.53%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	JVC	6.99%	OGC	-6.77%	VNE	27.45%	CRC	-23.33%	ASP	25.82%	CRC	-31.98%
2	TDH	6.99%	COM	-6.66%	BKG	13.25%	HRC	-17.31%	C32	20.56%	TV2	-21.50%
3	TSC	6.81%	DQC	-6.57%	HQC	12.76%	DQC	-11.22%	FDC	17.84%	STG	-20.14%
4	HQC	6.61%	TVT	-6.12%	TNC	12.41%	STK	-10.67%	VPH	16.43%	LDK	-19.09%
5	C32	6.61%	TBC	-6.00%	TSC	12.05%	TNT	-9.09%	PVP	11.69%	CKG	-18.88%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	02/06/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	25,124.17	0.48%	-1.04%	3.52%	
Dow Jones	51,307.79	0.45%	1.44%	4.39%	
FTSE 100	10,373.51	0.33%	-0.89%	-2.22%	
Nikkei 225	66,734.24	-0.30%	2.42%	12.12%	
S&P 500	7,609.78	0.13%	1.82%	7.73%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	26,322.50	0.04%	-0.16%	-0.03%	
USD/JPY	159.66	0.24%	0.30%	0.18%	
GBP/USD	1.35	0.00%	0.75%	0.00%	
EUR/USD	1.16	-0.85%	0.00%	-0.85%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	91.12	-1.70%	-11.17%	-4.57%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.29	0.00%	4.11%	22.30%
Than	USD/T	136.75	-0.55%	3.56%	3.13%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Vàng	USD/t.oz	4,541.41	1.02%	-0.03%	-5.80%
Thép	CNY/T	3,180.00	0.47%	0.47%	2.78%
Gỗ cuộn cán nóng	USD/T	1,190.00	0.42%	3.84%	7.99%
Gỗ	USD/1000 board feet	587.50	-0.09%	-0.34%	1.03%
Quặng sắt	USD/T	108.82	-0.20%	-1.15%	1.84%
Bạc	USD/t.oz	75.24	-0.46%	-1.83%	-5.60%
Đồng	Usd/Lbs	6.36	-0.63%	1.60%	5.30%
<b>Nông nghiệp</b>					
Cao su	USD Cents / Kg	228.30	2.79%	2.10%	12.19%
Đường	Usd/Lbs	14.06	0.93%	-5.64%	3.08%
Lúa mì	Usd/Bu	612.60	0.34%	-5.21%	1.26%
Lợn hơi	Usd/Lbs	95.85	-1.17%	-1.47%	2.62%
Cà phê	Usd/Lbs	265.60	-3.15%	-2.85%	-7.70%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/06/2026**



Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	1,154,129	4,174,326
VHM	66,067	432,192
MWG	65,367	835,518
LPB	30,209	590,416
SHB	28,675	2,106,219

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	-1,104,400	-3,104,400
CTG	-1,010,000	-3,104,400
ACB	-1,010,000	-3,104,400
HDB	-1,010,000	-3,104,400
HPG	-1,010,000	-3,104,400

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	1,195	240,800
DVN	1,195	1,195,000
VCB	20,856	338,600
HPG	19,481	815,200
DCM	14,383	370,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	-1,104,400	-13,104,400
MBB	-1,104,400	-13,104,400
MSN	-1,104,400	-13,104,400
MWG	-1,104,400	-13,104,400
VNM	-1,104,400	-13,104,400

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Chứng khoán An Bình

*Được vinh danh*

Công ty cung cấp

**Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026**

**BEST SECURITIES SERVICE**

Do FinanceAsia bình chọn

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây